

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 561/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Thái Thị Như Tr, sinh năm 1985;

Hộ khẩu thường trú: Đường L, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Nơi cư trú: Đường L, phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Bi đơn: Ông Bùi Thế D, sinh năm 1979;

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Đường L phường T, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thái Thị Như Tr và ông Bùi Thế D thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Như Tr và ông Bùi Thế D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Tr và ông D xác nhận có 02 con chung là Bùi Thế Duy K, sinh ngày 22/12/2009 và Bùi Thế Duy A, sinh ngày 12/3/2013. Ông D trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc hai con theo nguyện vọng của con. Ông D không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Thái Thị Như Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thái Thị Như Tr và ông Bùi Thế D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Thái Thị Như Tr tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Tr đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001015 ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.Vũng Tàu; Hoàn trả lại cho bà Thái Thị Như Tr số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí đã nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP.Vũng Tàu;
- Thi hành án DS TP.Vũng Tàu;
- UBND Phường Thắng Nhì
TP Vũng Tàu;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hồng Hà